

Số: 46/KH-MNĐH

Đề nghị, ngày 22 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Công văn số 4282./BGDDT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 3348./QĐ-UBND 19/8/2025 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ công văn số 5950/SGDDT-GDMN& GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân phường Hải An về Kế hoạch chỉ đạo công tác Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, trường mầm non Đăng Hải xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tích cực đổi mới nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà trường, có giải pháp tham mưu phù hợp, kịp thời thực hiện hiệu quả quản lý giáo dục.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ. Đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ. Đảm bảo công tác an toàn, an ninh nhà trường.
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị chăm sóc – giáo dục trẻ, duy trì tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV, gắn với đạo đức, ý thức, trách nhiệm nghề nghiệp.
- Tăng cường ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động chăm sóc giáo dục.
- Duy trì và phát triển quy mô trường lớp trong nhà trường. Tăng cường các giải pháp huy động trẻ mẫu giáo ra trường, lớp; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.
- Tăng cường công tác truyền thông. Thực hiện tốt công tác thi đua, cải cách hành chính.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025-2026
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	56%

2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	99,7%
3	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	100%
4	Tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày	100%
5	Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ăn bán trú	100%
6	Tỷ lệ trẻ mẫu giáo ăn bán trú	100%
7	Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú	100%
8	Tỷ lệ trẻ nhà trẻ và mẫu giáo được học phân tách theo độ tuổi	100%
9	Tỷ lệ trẻ 5 tuổi được học phân tách theo độ tuổi	100%
10	Tỷ lệ cơ cấu nhóm trẻ/tổng số nhóm, lớp trong trường	24,7%
11	Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân/ thấp còi	Giảm 1,5%
12	Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì	Dưới 3,5%
13	Tỷ lệ trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ	100%
14	Tỷ lệ trẻ được khám chuyên khoa	100%
15	Tỷ lệ đạt chuẩn PCGDMNTENT	100%
16	Tỷ lệ GVMN đạt chuẩn đào tạo	100%
17	Tỷ lệ CBQL đạt chuẩn đào tạo	100%
18	Tỷ lệ CBQL đạt trên chuẩn đào tạo	100%
19	Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn	94%
20	Tỷ lệ GV nhà trẻ/nhóm	2,5
21	Tỷ lệ GV mẫu giáo/lớp	2,2
22	Tỷ lệ phòng học kiên cố	100%
23	Tỷ lệ nhóm, lớp đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu	100%
24	Tỷ lệ Giáo viên giỏi cấp phường	25-30%
25	Tỷ lệ Giáo viên giỏi cấp thành phố (GV dạy 4, 5 tuổi)	3%

II. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường.

a. Chỉ tiêu:

- 100% Ban giám hiệu cập nhật, triển khai kịp thời, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp luật và quy định của ngành.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách về GDMN.
- Không có đơn thư khiếu kiện vượt cấp.
- 100% các bộ phận của nhà trường được kiểm tra 1 lần/năm (thực hiện quy chế dân chủ, kế hoạch tài chính, bố trí lao động, đánh giá thi đua, qui chế chuyên môn....)
- Kiểm tra đột xuất 1 lần/ tháng
- 100% GV, nhân viên được kiểm tra (toàn diện, định kỳ, đột xuất, chuyên đề, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non).
- Số giáo viên được kiểm tra toàn diện là 40 đ/c: + XL tốt 60-70%
+ XL khá 30 - 40%
- Phân đầu thực hiện tốt qui chế dân chủ; thực hiện tốt 3 công khai: công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu chi tài chính đảm bảo minh bạch, dân chủ, công bằng, khách quan.

b. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý:

- **Tăng cường vai trò trách nhiệm của hiệu trưởng, trong công tác quản lý chỉ đạo và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.**
 - Thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng, qui định của ngành, đảm bảo tính đoàn kết trong tập thể.
 - Nắm bắt kịp thời triển khai các văn bản của cấp trên, phối kết hợp với các phòng ban chuyên môn quận để có giải pháp khắc phục những bất cập về chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong nhà trường.
 - Tích cực xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, tạo sự gắn kết các thành viên trong nhà trường, tạo động lực cho đội ngũ gắn bó, cống hiến, nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ.
 - Tăng cường các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Chủ động triển khai các giải pháp sáng tạo hiệu quả nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.
 - Sử dụng đúng số lượng lao động được Ủy ban nhân dân quận phê duyệt, phân công đúng vị trí việc làm, đảm bảo đủ tỷ lệ giáo viên trên lớp.
 - Tăng cường kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường học, thực hiện nghiêm túc ngày giờ công, chế độ trực ban giám hiệu; xử lý nghiêm cán bộ, giáo viên, người lao động có hành vi vi phạm đạo đức, bạo hành thể chất, tinh thần học sinh.
 - Thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ đối với cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh theo đúng quy định hiện hành, đối với nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị

quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 về chế độ chi hỗ trợ đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn đảm bảo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, đảm bảo công khai minh bạch trong thu chi tài chính, khẩu phần ăn, đồ dùng học tập, đồ chơi cho trẻ, bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động nhà trường, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN theo phân cấp quản lý.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản về thu chi tài chính:

+ Nghị quyết 217/2025/QH15, ngày 26/6/2025 của Quốc Hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về Sửa đổi, bổ sung điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

+ Nghị Quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố Hải Phòng về Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải.

+ Công văn 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 Của Sở giáo dục và Đào tạo về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025- 2026.

+ Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Hải An về việc bố trí dự toán cho các đơn vị trên địa bàn theo phương án xử lý tài chính ngân sách của Ủy ban nhân dân quận Hải An (cũ) chuyển sang, Công văn số 1028/UBND-VHXXH ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân phường Hải An về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

- Thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ mầm non theo quy định hiện hành.

- Thực hiện bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được thông qua tại Hội nghị cán bộ công chức, viên chức năm học 2025-2026.

- Xây dựng kế hoạch thu chi các khoản phục vụ chăm sóc trẻ được sự nhất trí của chi bộ, hội đồng trường, hội đồng sư phạm, họp phụ huynh thỏa thuận thống nhất xong mới tiến hành thu. Không ép thu gộp các khoản.

- Quản lý chặt chẽ các khoản ủng hộ tự nguyện, thu thỏa thuận đúng mục đích. Không lạm thu, công khai tài chính trước hội đồng giáo viên (Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức).

- Công khai các khoản thu thỏa thuận vào đầu năm học. Hồ sơ, chứng từ phải đảm bảo đúng nội dung và công khai minh bạch đến phụ huynh học sinh.
- Nộp báo cáo công tác tài chính theo đúng thời gian quy định.

*** Công tác kiểm tra nội bộ.**

- Kiện toàn đội ngũ cốt cán làm công tác kiểm tra nội bộ.
- Cập nhật, triển khai kịp thời, thường xuyên việc thực hiện các văn bản pháp luật và quy định của ngành.
- Nhà trường tự kiểm tra toàn diện các hoạt động ít nhất 1 lần/năm. Tập hợp đánh giá rút kinh nghiệm, xếp loại sau mỗi đợt kiểm tra., kiểm tra khắc phục tồn tại sau kiểm tra.
- Tăng cường kiểm tra đột xuất, chuyên đề, kiểm tra khâu chăm sóc nuôi dưỡng, chú trọng kiểm tra thực hiện qui chế chuyên môn, An toàn an ninh trường học, An toàn thực phẩm và khẩu phần ăn của trẻ.
- BGH phối hợp với Ban TTND kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Kiểm tra CBGVNV việc chấp hành các kết luận của ban kiểm tra nội bộ nhà trường và kết luận thanh kiểm tra của cấp trên.
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm hiệu quả trong công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường.
- Thực hiện nghiêm vai trò trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện quyền tự chủ.

2. Nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ. Đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ. Đảm bảo công tác an toàn, an ninh nhà trường.

2.1 Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

2.1.1 Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần và thể chất cho trẻ

a. Chỉ tiêu:

- 100% các lớp đạt tiêu chuẩn an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích.
- 18/18 lớp không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần và thể chất, không để xảy ra tình trạng dịch bệnh xâm nhập, ngộ độc thực phẩm, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ. Thực hiện tốt công tác Y tế học đường theo qui định tại Thông tư Liên tịch 13/2016 ngày 12/5/2016.
- 100% các lớp và bếp ăn 2 khu thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, dịch bệnh theo mùa.
- 100% các bộ phận trong nhà trường được đảm bảo các điều kiện về phòng chống cháy nổ, cán bộ giáo viên nhân viên được tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy và công tác phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn.

b. Biện pháp:

- Nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT-

BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12 /2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Bảo dưỡng hệ thống bình chữa cháy 2 khu; hệ thống chữa cháy; đăng kí cho CB, GV, NV tham gia tập huấn nghiệp vụ phòng cháy chữa do công an quận tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc về Bộ Quy tắc ứng xử và quy chế làm việc trong nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, khắc phục yếu tố nguy cơ gây mất an toàn: rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất (quạt, ổ điện, vòi nước nóng...), trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; quá trình trẻ tham gia các hoạt động trong chế độ sinh hoạt tại các lớp. Cuối năm đề nghị UBND quận ra quyết định công nhận trường học an toàn.

- Thường xuyên kiểm tra tủ thuốc của nhà trường để thay thế thuốc đã quá hạn sử dụng và bổ sung đầy đủ dụng cụ, đồ dùng y tế, cơ sở thuốc theo quy định, phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Tổ chức cho CBGVNV kí cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ, không xúc phạm thân thể, nhân phẩm và danh dự trẻ, yêu thương và tôn trọng trẻ.

- Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên, nhân viên kỹ năng về kỹ năng, kiến thức xử lý một số tai nạn thường gặp trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc xác định tình trạng trẻ trong ngày giữa giáo viên và phụ huynh tại các lớp.

- Thành lập ban chỉ đạo công tác y tế trường học (ban chăm sóc sức khỏe học sinh); xây dựng kế hoạch; xây dựng các qui định, qui tắc, phương án đảm bảo an toàn, chống bạo hành trẻ; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ.

- Tuyên truyền kịp thời các văn bản chỉ đạo, các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Thường xuyên trao đổi, chia sẻ, hướng dẫn các bậc phụ huynh các biện pháp phòng bệnh cho trẻ thông qua hình thức tuyên truyền trên loa phát thanh, website, zalo, facebook...tạo sức lan tỏa, đồng lòng trong cộng đồng. Chỉ đạo CBGVNV thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của các cấp về công tác phòng chống dịch bệnh. Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng tránh dịch bệnh.

2.1.2 Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng:

a. Chỉ tiêu:

- 100% cháu được cân đo 3 lần/1 năm bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức Y tế thế giới, khám sức khỏe định kỳ 1 lần/1 năm.
- 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.
- Kênh bình thường đạt: Cân nặng: 96-98%; Chiều cao: 96-97%. Giảm 1,2 % tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học và tỷ lệ thừa cân, béo phì được khống chế.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 1 lần.
- 100% nhân viên nuôi được tập huấn và có giấy chứng nhận về VSATTP.
- Bếp ăn đảm bảo các qui định về an toàn thực phẩm, ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm sạch, an toàn, đảm bảo các điều kiện về nguồn nước sạch, sắp xếp sử dụng đảm bảo quy trình bếp 1 chiều.
- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, tăng cường thêm rau xanh đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định trong chương trình GDMN.

b. Biện pháp:

- Thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, tuyên truyền tới phụ huynh nâng mức tiền ăn cho trẻ.
- Tuyên truyền thống nhất với phụ huynh về mức tiền ăn/ngày hợp lý với thực đơn cho trẻ. Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban chi hội phụ huynh, công khai thực đơn - tài chính bữa ăn hàng ngày. Duy trì nề nếp qui trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc ban thanh tra nhân dân của nhà trường.
- Thực hiện ký hợp đồng thực phẩm đảm bảo tính pháp lý, ổn định về nguồn gốc thực phẩm ổn định, giá cả phù hợp với thực tế, nguồn gốc rõ ràng. Hồ sơ lưu trữ đầy đủ, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- + Thực hiện mô hình “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non”. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng xuất ăn theo từng độ tuổi, không để trẻ ăn trùng thực đơn lặp lại trong 2 đến 4 tuần, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN.
- Bếp ăn có giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn về VSATTP, ký hợp đồng thực phẩm, hợp đồng sửa đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, đảm bảo VSATTP. Kiểm tra đột xuất 2-3 lần/năm đơn vị cung cấp thực phẩm, có khu vệ sinh, nguồn nước sạch phù hợp đảm bảo yêu cầu.
- Thực hiện nghiêm túc kiểm thực 3 bước trong giao nhận và chế biến thực phẩm, lưu mẫu thức ăn đúng quy định.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ.

- Triển khai thực hiện tốt công tác y tế học đường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Phối hợp với trạm y tế phường triển khai các biện pháp phòng chống các dịch bệnh cho trẻ em trong nhà trường.

- Đảm bảo trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới. Bộ phận CSGD thực hiện xây dựng các biện pháp chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ.

- Tổ chức cân đo, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ theo qui định.

- Chỉ đạo các lớp thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt trong ngày.

- Giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

- Thực hiện giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, nghiêm cấm phân biệt đối xử đối với trẻ khuyết tật, quan tâm sâu sắc những học sinh dễ bị tổn thương và có hoàn cảnh khó khăn.

2.2 Chất lượng giáo dục:

a. Chỉ tiêu:

- 100% các lớp xây dựng chương trình giáo dục phù hợp độ tuổi. Các lớp mẫu giáo 4-5 tuổi tiếp tục thực hiện lồng ghép phương pháp giáo dục tiên tiến áp dụng steam vào 1 số hoạt động học.

- 18/18 lớp thực hiện có chất lượng Chương trình GDMN theo các mẫu gợi ý của Sở GD&ĐT hướng dẫn.

- 100% trẻ các độ tuổi được đánh giá sự phát triển của trẻ theo qui định.

- Trẻ khuyết tật được học hòa nhập trong trường.

- 25- 35 % trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh.

Kết quả trên trẻ theo 5 lĩnh vực phát triển:

Lĩnh vực	Đạt	Cần cố gắng	Chưa đạt
LV PTTC	97,5 %	2,5%	0
LV PTNT	95%	5%	0
LV PTNN	97%	3%	0
LV PTTCKNXH	95%	5%	0
LV PTTM	94%	6%	0

b. Biện pháp:

- Chỉ đạo các lớp nghiêm túc thực hiện chương trình chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, vận dụng linh hoạt các phương pháp vào quá trình tổ chức các hoạt động cho trẻ theo quan điểm “ lấy trẻ làm trung tâm”. Tiếp tục bồi dưỡng về lý thuyết, bồi dưỡng kỹ năng thực hành, cung cấp tài liệu cho GV tham khảo, nghiên cứu; dự học tập các lớp bồi dưỡng chuyên môn do PGD tổ chức.

- Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ. Chủ động xây dựng các phương án triển khai thực hiện chương trình GDMN theo năm học và tình huống khi có thiên tai, dịch bệnh. Lập kế hoạch giáo dục kết hợp quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày thông qua tổ chức hoạt động giáo dục và kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển của trẻ.

- Chủ động tìm kiếm, khai thác sử dụng tư liệu giáo dục trên mạng internet hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường khám phá, thực hành trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ được chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng xã hội, khả năng tự phục vụ.

- Chỉ đạo các lớp ứng dụng Giáo dục Steam trong thiết kế môi trường, tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình.

- Bộ phận chuyên môn xây dựng lịch và tổ chức cho học sinh được học theo phòng chức năng.

- Thực hiện tốt các chính sách ưu tiên trong giáo dục cho trẻ khuyết tật học hòa nhập qui định tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong phụ huynh, cộng đồng nâng cao nhận thức về trách nhiệm chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật. Tổ chức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật đang học hòa nhập trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tăng cường quản lý nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho trẻ làm quen với tiếng Anh. Triển khai Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT ngày 17/8/2022 của Bộ GD&ĐT phê duyệt danh mục tài liệu làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo.

2.3 Thực hiện các chuyên đề trọng tâm, ngày hội ngày lễ, hoạt động trải nghiệm.

a. Chỉ tiêu:

- Tiếp tục áp dụng tiêu chí của chuyên đề, xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm” tiếp tục gắn với chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em*”. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả thực hiện chuyên đề, nhân rộng cách làm sáng tạo, thực hiện hiệu quả Chuyên đề.

- Tiếp tục chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2025-2026 và chuyên đề theo giai đoạn.

- Phân đầu 100% hoạt động sáng tạo, chuyên đề, hội thảo nâng cao chất lượng giáo dục đăng ký triển khai được đánh giá xuất sắc.

- 100% các lớp xếp loại tốt trong thực hiện Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức ngày Hội, ngày lễ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

b. Giải pháp:

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất đồ dùng đồ chơi đáp ứng thực hiện các giải pháp thực hiện các chuyên đề

*** Chuyên đề trọng tâm :**

- Tiếp tục áp dụng các tiêu chí của chuyên đề, xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm” tiếp tục gắn với chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em*”.

+ Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất đồ dùng đồ chơi đáp ứng thực hiện các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”, gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục, từ đó kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển của trẻ.

*** Chuyên đề củng cố:**

- Tổ chức sân chơi với các hoạt động, trò chơi phát triển vận động cho trẻ (hực hiện đề án “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”

+ Chỉ đạo giáo viên lựa chọn các nội dung, trò chơi PTVĐ lồng ghép, tích hợp vào trong tổ chức các hoạt động CSGD trẻ một cách linh hoạt nhằm phát triển vận động cho trẻ.

+ Nhà trường cũng như các lớp tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, huy động sự đóng góp, ủng hộ sách truyện của phụ huynh học sinh, duy trì thói quen đọc sách cho trẻ nghe ở lớp cũng như ở gia đình.

*** Ngày hội ngày lễ**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ ràng, thống nhất trong ban giám hiệu, kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để tổ chức tốt các ngày Hội, ngày lễ cho trẻ, đổi mới các hình thức tổ chức cho trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm như: Ngày hội đến trường của bé; Tết trung thu; Những chiến sĩ tí hon; Liên hoan Bé khỏe ngoan, tết thiếu nhi 1-6.

*** Hoạt động trải nghiệm**

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm tạo cơ hội cho trẻ được thực hành, khám phá trải nghiệm, sáng tạo như: Ngày hội đến trường của bé; Tết trung thu; Lễ hội Đình Hạ Lũng; Tham quan trường tiểu học Đằng Hải.

2.4 Công tác an toàn, an ninh trường học

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện công tác ATAN trường học.

- Phổ biến, tuyên truyền các văn bản của nhà nước, ngành về công tác an toàn an ninh trường học.

- Xây dựng kế hoạch và tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình “Công trường An toàn-Văn minh”.

- Tổ chức cho CBGVNV ký cam kết thực hiện công tác ATAN trường học.
- Thực hiện nghiêm túc công tác trọng điểm về PCCC, An toàn an ninh, Vệ sinh môi trường, Công tác vệ sinh ATTP trong nhà trường.
- Quan tâm làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công khai, dân chủ trong các hoạt động CSGD. Nắm chắc mọi diễn biến, chủ động giải quyết các tình huống nảy sinh, không có khiếu kiện vượt cấp, xây dựng tập thể đoàn kết nhất trí, không tệ nạn.
- Nhà trường rà soát và tích cực quan tâm sâu sắc những học sinh dễ bị tổn thương, gia đình chính sách và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Nhà trường được đánh giá là trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích theo Thông tư 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/04/2010 duy trì tốt các tiêu chí các trường mầm non chuẩn quốc gia.
- Kết hợp Công an PCCC tổ chức tập huấn công tác PCCC trong năm học.

3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị chăm sóc – giáo dục trẻ, duy trì tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và trường học đạt chuẩn quốc gia.

a. Chỉ tiêu:

- Bổ sung thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện đại cho các lớp và khai thác hiệu quả khu vui chơi hoạt động ngoài trời.
- 100% các lớp được trang bị tủ, giá góc, đồ dùng, đồ chơi hiện đại.
- 100% các phòng học có nhà vệ sinh đảm bảo về diện tích, trang thiết bị theo quy định.
- Bếp ăn 2 khu đảm bảo về diện tích, có đủ đồ dùng, trang thiết bị theo quy định.
- 100% các phòng chức năng trong nhà trường có đủ thiết bị, đồ dùng để hoạt động.
- 100% cán bộ giáo viên sử dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và giảng dạy.

b. Giải pháp:

*** Tăng cường cơ sở vật chất nhà trường**

- Thực hiện thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ; các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018- 2025”; Thông tư số 13/2020/TT -BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp.
- Xây dựng kế hoạch bổ sung trang thiết bị đồ dùng đồ chơi các lớp và bếp ăn 2 khu.
- Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng đồ dùng trang thiết bị các phòng học, phòng vệ sinh, bếp và các phòng chức năng , hiệu bộ.
- Khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Ưu tiên bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị đồ dùng đồ chơi hiện đại phục vụ xây dựng

11

môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong trường lớp.

- Đầu tư các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV, gắn với đạo đức, ý thức, trách nhiệm nghề nghiệp.

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% CBQL đạt trình độ trên chuẩn.
- Giáo viên đạt trình độ chuẩn: 92%, trên chuẩn: 80%
- 100% nhân viên đạt chuẩn, đúng chuyên môn.
- 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - + Xếp loại GV: Xếp loại Tốt: 25-30%, Xếp loại Khá: 70-75%
 - + Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Xếp loại Xuất sắc: 100%
 - + Xếp loại CBQL: 100% đạt XL Xuất sắc.
- Hiệu trưởng, hiệu phó đạt tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý diện Quận ủy quản lý theo quy định số 04-QĐ/QU ngày 25/6/2019 của Quận ủy Hải An.
- 100% nhân viên nuôi tham gia thi cô nuôi giỏi cấp quận.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc qui định về đạo đức nhà giáo, qui tắc ứng xử trong trường học.
 - Phấn đấu đảm bảo tỷ lệ 2,5 giáo viên nhà trẻ/lớp và 2,2 giáo viên mẫu giáo/lớp.

b. Giải pháp:

- Triển khai cho cán bộ giáo viên, nhân viên được học tập đầy đủ các văn bản, chỉ thị hướng dẫn của Đảng và nhà nước, nghị quyết của chi bộ.
- Tuyên truyền và thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách đối với nhân viên trong các cơ sở GDMN.
 - Tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên tham gia học các lớp đào tạo trình độ cao đẳng sư phạm mầm non đi học nâng chuẩn, trên chuẩn theo qui định của luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội. Đảm bảo qui trình và lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 “Qui định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở” của Chính phủ. Khuyến khích giáo viên tự học tập nâng cao trình độ về chính trị & chuyên môn nghiệp vụ.
 - Tiếp tục bồi dưỡng tư tưởng chính trị, thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 7/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào

12

tạo về việc tăng cường công tác quản lý đạo đức nhà giáo, Luật Giáo dục năm 2019; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định qui tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo có đạo đức lối sống phù hợp, chuẩn mực nhà giáo và đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ý thức chấp hành pháp luật và quy định của ngành. Yêu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm với công việc được giao. Giữ gìn giá trị đạo đức, lối sống, danh dự, lương tâm nhà giáo.

- Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên cách nhận diện và phòng ngừa những tình huống, nguy cơ có thể dẫn đến hành vi vi phạm đạo đức, hỗ trợ tư vấn tâm lý cho giáo viên và học sinh khi có tình huống xảy ra.

- Thực hiện tổ chức sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả. Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cấp quận tổ chức tại phường phù hợp điều kiện thực tế, trường MN Đằng Hải là đơn vị chủ đạo.

- Tăng cường sự hỗ trợ, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện công tác chăm sóc giáo dục mầm non giữa các trường mầm non công lập với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn phường.

- Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

- Tăng cường kiểm tra nền nếp, kỷ cương lớp học, đề cao tinh thần nêu gương người tốt, việc tốt; xử lý nghiêm cán bộ, giáo viên, người lao động có hành vi vi phạm đạo đức, bạo hành thể chất, tinh thần học sinh.

- Triển khai có hiệu quả chương trình bồi dưỡng thường xuyên (ban hành theo thông tư 12/2019/TT-BGDĐT) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên (ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT).

- Bồi dưỡng đội ngũ nhân viên nuôi tham dự cấp phường, thành phố.

5. Tích cực ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động chăm sóc giáo dục.

a. Chỉ tiêu:

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục; tuyển sinh trực tuyến. Chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, đảm bảo chất lượng hiệu quả công việc.

- Thực hiện công khai các hoạt động và kết quả hoạt động giáo dục trên cổng thông tin điện tử của ngành, website nhà trường.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên văn phòng trong trường mầm non thực hiện chữ ký số.
- Bổ sung kho học liệu giáo dục dùng chung cho GDMN thành phố.
- Triển khai hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu ngành. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục-xóa mù.

b. Giải pháp:

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong nhà trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024.

- Ứng dụng các trang điện tử như: Fanpage, Webside, Facebook, Zalo để thông tin, tuyên truyền công tác chăm sóc, nuôi dạy trẻ giữa gia đình và nhà trường.

- Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị: Cổng thông tin điện tử của ngành, nhà trường; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác truyền thông tới phụ huynh về kiến thức, kỹ năng vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình; trao đổi nghiệp vụ chuyên môn. Chủ động thực hiện phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành trong giáo dục mầm non.

- Tiếp tục bổ sung kho tài liệu, học liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình để thực hiện Chương trình khi xảy ra dịch bệnh, thiên tai.

- Cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời. Có giải pháp cập nhật dư luận xã hội để kịp thời chấn chỉnh, có biện pháp xử lý triệt để, hiệu quả, không để sự cố xảy ra ngoài ý muốn.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ, khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet, ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục, làm giáo án điện tử và đánh giá trẻ.

- Bổ sung trang thiết bị, nâng cấp đường truyền để đáp ứng tối đa nhu cầu tổ chức các hoạt động trong công tác chuyển đổi số.

- Khai thác các trò chơi cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trên các phần mềm hỗ trợ.

- Ban giám hiệu kiểm tra đánh giá công tác UDCNTT theo tháng và xếp loại thi đua cả năm.

6. Duy trì và phát triển quy mô trường lớp trong nhà trường. Tăng cường các giải pháp huy động trẻ mẫu giáo ra trường, lớp; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

a. Chỉ tiêu:

*** Công tác phổ cập GD**

- Nhà trẻ phần đầu huy động từ 65 - 66%

14

- Mẫu giáo huy động từ 99,5 - 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp ở các loại hình. Mẫu giáo 5 tuổi ra lớp 100%. Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập MN cho trẻ 5 tuổi.

b. Giải pháp:

*** Công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi và trẻ em độ tuổi mầm non.**

- Khảo sát nắm vững số trẻ trong độ tuổi từ 0 - dưới 6 tuổi trên địa bàn phường để nắm được số trẻ đi học, huy động tỷ lệ trẻ Nhà trẻ, trẻ mẫu giáo được đi học trong điều kiện đảm bảo để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

- Xây dựng kế hoạch, tập trung các giải pháp chỉ đạo duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập, ưu tiên nguồn lực; đảm bảo các điều kiện và chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non đối với trẻ 5 tuổi.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc Hội ngày 04/7/2025 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3-5 tuổi và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập. Triển khai cập nhật đầy đủ số liệu theo quy định vào phần mềm PCGD-XMC; rà soát, đối chiếu, so sánh số liệu trẻ em giữa báo cáo thống kê và báo cáo phổ cập để bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập trong nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, điều tra, theo dõi trẻ, thiết lập hồ sơ phổ cập, cập nhật số liệu đảm bảo thời gian. Ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai phần mềm phổ cập theo quy định.

- Thực hiện rà soát huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp trong tháng 9/2025.

7. Tăng cường công tác truyền thông. Thực hiện tốt công tác thi đua, cải cách hành chính.

7.1 Công tác truyền thông.

a. Chỉ tiêu:

- Tổ chức hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT và của thành phố về đổi mới và phát triển GDMN được đầy mạnh.

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm

- Xây dựng và vận hành hiệu quả trang Web của đơn vị. Đảm bảo ít nhất có 08 tin bài/tháng được đăng tải trên trang Web của đơn vị.

- Các bậc phụ huynh được phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng đặc biệt trong thời gian trẻ phải tạm dừng đến trường do dịch bệnh, thiên tai.

- 18/18 lớp thu hút các bậc cha mẹ và cộng đồng tham gia vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

b. Giải pháp:

- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các lớp thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Chú trọng công tác truyền thông giáo dục để cộng đồng xã hội hiểu và chia sẻ các chủ trương đổi mới của ngành, các chuyên đề, các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của các cơ sở GDMN... thông qua cổng thông tin điện tử, các trang zalo, face book, fanpage, loa phát thanh....Khi có sự việc xảy ra báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân quận để giải quyết và có thông tin chính xác những vấn đề dư luận và nhân dân quan tâm.

- Tiếp tục tuyên truyền về việc triển khai việc thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 9/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

- Giao cán bộ phụ trách quản lý trang thông tin điện tử và truyền thông nhà trường. Hàng tháng nghiêm túc cập nhật nội dung truyền thông, đưa tin bài trên trang thông tin điện tử của trường mỗi tháng có ít nhất 08 tin/bài đưa tin về các hoạt động của trường.

- Chỉ đạo 100% các lớp có góc tuyên truyền, nhà trường xây dựng góc tuyên truyền thường xuyên thay đổi nội dung nội dung tuyên truyền. Thường xuyên cập nhật các tin tức trên thông tin đại chúng về các nội dung liên quan đến các hoạt động ở trường theo từng thời điểm như: an toàn cho trẻ, an toàn khi tham gia giao thông, các dịch bệnh, dinh dưỡng học đường, chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, giáo dục thể chất, phòng chống xâm hại trẻ em, tuyên truyền về cơ sở vật chất, phòng học, đồ dùng đồ chơi, sân chơi, công tác chăm sóc giáo dục trẻ trên trang thông tin điện tử của nhà trường; truyền thông qua loa đài trong giờ đón trả trẻ.

- Tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Thành phố, của địa phương về phát triển giáo dục mầm non tới các bậc phụ huynh, cộng đồng xã hội; huy động các nguồn lực đầu tư cho GDMN, đáp ứng nhu cầu phổ cập GDMN và phát triển GDMN của địa phương.

- Tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, giáo viên nhân viên và cộng đồng về phát hiện và can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển để kết phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo, thực hiện trang thông tin điện tử của nhà trường, việc xây dựng, đưa tin bài của GV. Xây dựng tiêu chí, đưa vào đánh giá thi đua tháng.

7.2 Công tác thi đua.

a. Chỉ tiêu:

* **Thi đua tập thể:** Phần đầu Danh hiệu Tập thể LĐ Xuất sắc.

* Cá nhân: Danh hiệu: CSTĐCS đạt: 15%

LĐTT đạt: 80-85%

* Khen thưởng:

- Khen thưởng: Tập thể đề nghị UBND Thành phố tặng Giấy khen.

Cá nhân từ 1-2 đồng chí được UBND quận tặng giấy khen.

* Các đoàn thể:

- Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc.

- Chi bộ đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b. Giải pháp:

- Xây dựng tiêu chí thi đua tập thể, cá nhân với nội dung thiết thực, đi sâu vào chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, không chạy theo bệnh thành tích.

- Tổ chức đăng ký và ký giao ước thi đua, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua trong năm học.

- Xây dựng kế hoạch phân đấu đạt chỉ tiêu các nội dung đăng ký thi đua.

- Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường bình xét thi đua đối với Tập thể, cá nhân, trình hội đồng Thi đua khen thưởng quận đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.

- Tổ chức Hội nghị biểu dương, khen thưởng các tổ, cá nhân trong phong trào thi đua “Hai tốt” kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến trong nhà trường.

7.3 Cải cách hành chính.

a. Chỉ tiêu:

- Nhà trường thực hiện tốt công tác quy chế dân chủ, 3 công khai, qui trình XHHGD: công khai về chất lượng giáo dục, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai thu chi tài chính, đảm bảo minh bạch, dân chủ, công bằng, khách quan, đúng qui định.

b. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính theo năm.

- Chỉ đạo CBGVNV thực hiện tốt công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả theo đúng quy định.

- Các lớp và nhà trường thực hiện tốt 3 công khai, qui trình XHHGD: công khai về chất lượng giáo dục, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai thu chi tài chính, đảm bảo minh bạch, dân chủ, công bằng, khách quan, đúng qui định, công khai cơ sở vật chất.

- Đảm bảo thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, thống kê định kỳ chính xác, kịp thời theo yêu cầu của các cấp quản lý.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN *(Có biểu kèm theo)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đoàn thể, tổ chuyên môn, cá nhân các đồng chí được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình, giải pháp phù hợp điều kiện thực tế. Phối hợp, tổ chức, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra.

2. Các đồng chí trong Ban giám hiệu, tổ khối trưởng đơn đốc, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo tháng, học kỳ, cuối năm về nhà trường theo đúng qui định.

TM. NHÀ TRƯỜNG

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c);
- Phòng VH_XH
- CB, GV, NV nhà trường (t/h);
- Lưu: VT.

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:35 04/10/2025
bởi Phạm Thị Thắm (dinh_thampt) – Trường mầm non Đăng Hải

PHỤ LỤC CÔNG VIỆC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CỤ THỂ
(Kèm theo kế hoạch số: 46 /KH-MNĐH ngày 22/9/2025 của Trường MN Đằng Hải về việc triển khai Kế hoạch năm học 2025-2026)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	Tháng 7/2025	
1.1	- Chỉ đạo các lớp, các bộ phận kiểm kê đánh giá CSVC trang thiết bị đầu năm. Rà soát, bổ sung đồ dùng dạy học các độ tuổi theo nội dung chương trình. Đầu tư mua sắm TTB, ĐDDC, sửa chữa nhỏ.	HT+ PHT + KT GVNV
1.2	- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026.	HT+PHT+GV
1.3	- Xây dựng kế hoạch CSVC, nhân sự, thu chi năm học 2025-2026.	HT+ PHT + KT GVNV
1.4	- Triển khai thực hiện công khai theo thông tư 09.	HT+ Kế toán, VT, HP
2	Tháng 8/2025	
2.1	- Cử CBGVNV tham gia học tập bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn của phường, Sở GD.	HT+ CBGVNV
2.2	Phân công nhiệm vụ năm học 2024-2025.	PHT+KT
2.3	- Xây dựng kế hoạch, phân công điều tra, rà soát, cập nhật đối tượng phổ cập trẻ em 5 tuổi. - Báo cáo kết quả điều tra về UBND phường, Phòng giáo dục.	HT+ HP+CBGVNV
2.4	- Lập tờ trình trình UBND phường ký hợp đồng lao động đối với giáo viên, nhân viên. - Nhận thông báo của UBND quận, ký hợp đồng lao động năm học 2025-2026	HT+VP
2.5	- Đăng ký chuyên đề sáng tạo về Phòng GD&ĐT.	CBGVNV
2.6	- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.	BGH+CBGVNV
2.7	Ký hợp đồng với nhân viên nấu ăn, nhân viên văn phòng; Ký hợp đồng các bên cung cấp TP.	HT - GVNV HT- Hãng TP
	- Chuẩn bị các điều kiện đón kiểm tra liên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn an ninh, phòng chống dịch bệnh tại các trường học của UBND phường (Tháng 8/2025- Thangs 5/2026)	BGH-GV-NV
3	Tháng 9/2025	
	- Triển khai thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026: - Tựu trường 29/8/2025; học kỳ I từ 8/9/2025 đến 9/1/2026;	BGH-GV
3.1	Lập dự toán hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54, Nghị định 105, Nghị định 81, Nghị định số 28 kỳ 1 năm học 2025-2026 - gửi về Kinh tế hạ tầng	Kế toán

3.2	- Ký các hợp đồng: thực phẩm, sữa, gạo, ga, bánh.	
3.3	- Tổ chức Ngày hội đến trường của bé, ngày 5/9/2025	PHT+GV
3.4	Ban hành văn bản triển khai; quy chế, tiêu chí thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026: - Kế hoạch nhiệm vụ năm học. - Kế hoạch tài chính. (Đc Liên - KT tham mưu) - Sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ. (Đc Huyền - KT). - Quy chế làm việc của nhà trường; - Kế hoạch bổ nhiệm tổ khối trưởng - Phân công nhiệm vụ CBGVNV.	BGH- VP
	- Kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyên môn. - Kế hoạch Bồi dưỡng CM. - Kế hoạch pháp chế. - Kế hoạch CNTT- chuyển đổi số. - Kế hoạch kiểm tra nội bộ - Kế hoạch học thêm thứ 7. Kế hoạch LQVTA. - Kế hoạch lấy trẻ làm trung tâm. - Kế hoạch văn hóa học đường - Kế hoạch công tác thư viện - Kế hoạch ngày hội ngày lễ - Kế hoạch bồi dưỡng hè	Đc Mơ- PHT
	- Kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc. - Kế hoạch ăn sáng. - Kế hoạch cơ sở vật chất. - Kế hoạch phòng chống SDD béo phì. - Kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm. - Kế hoạch phòng cháy chữa cháy và CNCH. - Kế hoạch y tế trường học. - Kế hoạch phòng chống dịch bệnh. - Kế hoạch an toàn an ninh trường học. - Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. - Kế hoạch phổ cập. - Quy chế phối kết hợp y tế trường học.	Đc Trăng- PHT
3.5	- Tổ chức cân, đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ đợt 1, dự kiến ngày 30/9/2025. - Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, giáo viên, nhân viên ngày 30/9. - Nộp báo cáo thống kê định kỳ đầu năm học.	BGH- KT
3.6	- Xây dựng nội quy, quy chế, các tiêu chí thi đua năm học 2025-2026	CBGVNV
3.8	Tổ chức họp Cấp uỷ, Chi bộ, BGH, HĐGD, Ban cha mẹ học sinh về công tác thu chi, XHHGD.	CBGVNV

	- Hợp Ban đại diện HCMHS các lớp, lồng ghép tuyên truyền chăm sóc giáo dục trẻ.	
3.9	- Triển khai tháng an toàn giao thông, các hoạt động môi trường, dân số; - Xây dựng kế hoạch về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT.	VT
	- Triển khai văn bản hướng dẫn tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non năm học 2025-2026 (dành cho GV khối MG 4, 5 tuổi) của Sở Giáo dục.	BGH-GV
3.10	- Kiểm tra, đánh giá môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động tại các lớp, đồ dùng đồ chơi tự làm của GV.	HP-GV
3.14	- Ký cam kết đảm bảo ATAN trường học, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Triển khai tháng an toàn giao thông, các hoạt động môi trường, dân số; xây dựng kế hoạch về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo qui định tại thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT.	CBGVNV
3.16	- Chỉ đạo cập nhật số liệu điều tra năm 2024 trên phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.	PHT-CBGVNV
	- Kiểm tra nề nếp đầu năm, công tác VSATTP bếp ăn.	
3.18	Kiểm tra 4 giáo viên, 1 nhân viên.	PHT-KT
4	Tháng 10/2025	
	Vui tết trung thu ngày 3/10/2025	HT-PHT+GV
	- Kiểm tra việc xây dựng môi trường GD tại các nhóm lớp	HT-PHTGD+GV
4.1	- Chuẩn bị các điều kiện đón kiểm tra công tác Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học: Kiểm tra các điều kiện phục vụ dạy và học: cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu; Kiểm tra công tác bán trú; công tác lựa chọn đồ chơi, học liệu... của Sở GD	CBGVNV
	- Chuẩn bị các điều kiện đón kiểm tra công tác dạy thêm, học thêm; hoạt động liên kết, hoạt động ngoài thời khoá biểu chính của UBND phường (Tháng 9/2025-tháng 5-2026).	HT-PHT+GV
4.2	- Báo cáo số liệu thống kê phổ cập GDMNT5T; thống kê định kỳ đầu năm học.	PHT
	Tổ chức giáo viên giỏi cấp trường tuần 2/10	BGH- GV
4.3	Rà soát công tác hoàn thiện hồ sơ đề nghị cơ quan HBXH trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban	

	đầu đối với những cơ sở GDMN đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và công văn số 59/BHXH-TCKH ngày 7/01/2019 của BHXH Việt Nam hướng dẫn trích chuyển, quyết toán kinh phí CSSKBD theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.	
4.4	Tham gia hội nghị ký kết giao ước thi đua năm học 2025-2026.	
4.5	- Tổ chức hội nghị cán bộ công chức.	CBGVNV
4.6	- XD tiêu chí thi đua tháng, năm.	HĐTĐKT
4.7	- Kiểm tra 4 giáo viên, 1 nhân viên.	PHT+KT
4.8	- Nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho học sinh và giáo viên thuộc diện chính sách theo Nghị định 81/2021 và Nghị định 105/2020 học kỳ 1 năm học 2024-2025 (có công văn chi tiết gửi sau)	Kế toán
4.9	Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn, nề nếp đầu năm học, điều kiện ATVSTP, công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn an ninh nhà trường. - Kiểm tra vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học, vệ sinh ăn uống, an toàn đồ chơi ngoài trời. - Kiểm tra điều kiện phòng chống rét và dịch bệnh theo mùa.	PHT+GV
4.11	Tham dự chuyên đề cấp Thành phố tổ chức	BGH- TT
4.12	- Hưởng ứng Cuộc thi viết “Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường” năm 2025	HT- PHT+GV
5	Tháng 11/2025	
5.1	Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra SGD: Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học: Kiểm tra công tác quản lý và tổ chức hoạt động liên kết giáo dục; tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh; Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN;	BGH-GVNV
	-Chuẩn bị các điều kiện đón kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng tại phường. Trình Thành phố công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025.	BGH-GVNV
5.2	Triển khai tham gia thi GVDG Giáo dục Mầm non cấp phường	BGH- GV
5.3	- Kiểm tra nội bộ, kiểm tra HSSS trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử.	PHT-GV
5.4	- Kiểm tra công tác đón trả trẻ, phòng chống dịch bệnh, thời tiết giao mùa, dịch bệnh. Quy trình chế biến, VSATTP, nề nếp giờ ăn, ngủ.	PHT+GV

	- Tổ chức kiểm tra đột xuất các hoạt động, kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách. Kiểm tra vệ sinh môi trường, VSATTP, quy trình chế biến, xây dựng thực đơn...	
5.5	- Tổ chức Kỉ niệm ngày 20-11.	BGH-GVNV
5.6	- Rà soát đầu tư bổ sung trang thiết bị phòng chống rét, Kiểm tra công tác phòng chống rét và dịch bệnh mùa đông tại các lớp.	HPN+GV
5.7	- Kiểm tra 4 giáo viên, 2 nhân viên	PHT+KT
6.0	Tháng 12/2025	
6.1	- Cân, đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ đợt 2.	PHT-GV
6.2	Tham dự lớp bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về công tác giáo dục do Sở GD tổ chức;	CB- KT-GV
6.3	Kiểm tra 5 giáo viên, 2 nhân viên.	PHT+KT
6.4	- Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra SGD: kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2025;	BGH-GVNV
6.5	Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi thành phố đối với Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi.	BGH - GV 45T
6.6	- Báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 (gửi báo cáo trước 20/12/2025 về Sở GD&ĐT).	BGH
6.7	Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD: Kiểm tra công tác quản lý và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN ngoài công lập; kiểm tra công tác bồi dưỡng đội ngũ	HT- PHT- GV-NV
6.8	Giải pháp sáng tạo: Giáo dục cảm xúc cho trẻ thông qua tổ chức hoạt động lễ hội “Ngày Tết quê em”	HT- PHT- GV
7	Tháng 1/2026	
7.1	- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch học kỳ II năm học 2025-2026: Thực hiện từ 12/01/2026 đến 22/5/2026;	BGH+KT
7.2	- Kiểm tra 5 giáo viên, 1 nhân viên.	BGH+KT
7.3	- Tổ chức hội nghị sơ kết học kỳ 1, Dự Hội nghị sơ kết học kỳ I năm học 2025-2026 của Sở giáo dục;	BGH+GVNV
7.4	- Hoàn thành nhập dữ liệu giữa năm trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.	PHT+GVNV
7.5	-Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học: Kiểm tra công tác quản lý và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại các cơ sở GDMN ngoài công lập; kiểm tra công tác bồi dưỡng đội ngũ;	

	Xây dựng các kế hoạch năm 2026: + Kế hoạch phổ cập. + Kế hoạch phòng chống tham nhũng. + Kế hoạch quy chế dân chủ. + Kế hoạch phòng chống lụt bão và CHCN	Đc Thuý- HT, Trắng -PHT
	+ Quy chế chi tiêu nội bộ (Kế Toán tham mưu). + Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công 2026(Kế toán tham mưu hồ sơ, KH) + Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026. (Kế toán tham mưu hồ sơ, KH) + Kế hoạch kiểm kê tài sản - Thanh lý TS – Công khai TS (Kế toán tham mưu hồ sơ, KH). + Kế hoạch cải cách hành chính - KH Văn thư. (Văn thư tham mưu hồ sơ, KH)	Đc Thuý- HT-KT
8	Tháng 2/2026	
	- Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn trước tết nguyên đán. Nghi tết nguyên đán (<i>theo qui định của thành phố</i>).	BGH
8.1	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học, an toàn trường học, ổn định nề nếp sau Tết Nguyên đán	BGH
	+ Kiểm tra công tác chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.	BGH
8.2		
8.3	- Kiểm tra 5 giáo viên, 2 nhân viên.	BGH+KT
9	Tháng 3/2025	
9.1	- Kiểm tra thực đơn và thực hiện quy trình chế biến theo đúng thực đơn cho trẻ. - Kiểm tra công tác tuyên truyền vệ sinh, phòng chống dịch bệnh mùa hè của các lớp.	BGH+GV+ NV
9.2	- Kiểm tra 5 giáo viên, 1 nhân viên.	
9.3	- Xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu phát triển giáo dục năm học 2026 - 2027	BGH
9.4	- Tham gia hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp thành phố (dành cho GV khối MG 4 tuổi)	BGH+GV khối 4T
10	Tháng 4/2025	
10.1	- Kiểm tra công tác phòng chống nóng cho trẻ. - Chuẩn bị các điều kiện đón kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học và công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè của PGD	CBGVNV
10.2	Kiểm tra 5 giáo viên, 1 nhân viên.	BGH+KT

10.3	Chuẩn bị tốt các điều kiện đón đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; kiểm tra công tác chuẩn bị cho trẻ vào học lớp 1 của Sở GD&ĐT	GV
10.4	Tham gia lớp bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về công tác giáo dục do SGD tổ chức;	BGH-TT
11	Tháng 5-6/2025	
11.1	- Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra SGD: Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 tại các cơ sở GDMN; kiểm tra công tác quản lý cơ sở vật chất, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các cơ sở GDMN;	BGH-GVNV
11.2	- Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 (gửi báo cáo về Sở giáo dục trước 20/5/2026). Báo cáo thống kê số liệu tổng kết năm học	BGH-VP
11.3	- Tổ chức cân-đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng của trẻ lần 3 ngày 10/5. - Tổng hợp đánh giá sự phát triển của trẻ cuối năm học	PHT+VP
11.4	- Tổ chức “Liên hoan bé khỏe ngoan, Lễ ra trường cho trẻ em 5 tuổi, Quốc tế thiếu nhi 1-6 (từ ngày 27/5/2024 đến ngày 31/5/2024).	HP+CĐ+BTĐ
11.5	- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên nộ PGD 30/5	HP-GV
11.6	- Hợp cấp ủy, chi bộ, hội đồng trường, hội đồng CBGVNV, đại diện CMHS lớp, CMHS toàn trường cuối năm học.	BGH GVNV CM HS
12	Tháng 6/2025	
12.1	- Tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn năm học 2026-2027 về Sở GD tháng 5. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hè 2026 và năm học 2026- 2027 tháng 6.	HP-GV
12.2	- Chuẩn bị công tác tuyển sinh và các điều kiện chuẩn bị cho năm học 2026 – 2027 đón kiểmtra của UBND phường	BGH-VT